

Số: 3797/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh thời gian lập các quy hoạch phân khu  
trên địa bàn Khu Kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến  
quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày  
17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ  
quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày  
07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị  
định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về  
quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh  
về thông qua một số nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh  
phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ  
1/2000) Khu đô thị Chu Lai, Khu Kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh  
phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ  
1/2000) Khu phi thuế quan gắn với Khu bến cảng Tam Hòa, Khu Kinh tế mở  
Chu Lai, tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh  
phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ  
1/2000) Khu phi thuế quan gắn với sân bay Chu Lai, Khu Kinh tế mở Chu  
Lai, tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh  
phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ*

1/2000) Khu đô thị Tây Bắc sân bay Chu Lai, Khu Kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện lập Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu phi thuế quan gắn với Khu bến cảng Tam Hòa và Khu phi thuế quan gắn với sân bay Chu Lai, Khu Kinh tế mở Chu Lai;

Căn cứ Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu dân cư đô thị, dịch vụ, du lịch Tam Hòa - Tam Tiên, Khu Kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tại Tờ trình số 108/TTr-KKTCN ngày 23/12/2021 và Sở Xây dựng tại Báo cáo số 383/BC-SXD ngày 23/12/2021.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh thời gian lập các đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu đô thị Chu Lai, Khu phi thuế quan gắn với Khu bến cảng Tam Hòa, Khu phi thuế quan gắn với sân bay Chu Lai, Khu đô thị Tây Bắc sân bay Chu Lai và Khu dân cư đô thị, dịch vụ, du lịch Tam Hòa - Tam Tiên, Khu Kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam; cụ thể như sau:

1. Thời gian lập quy hoạch tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 09/10/2019, điều chỉnh từ “09 tháng kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ” thành “hoàn thành trong năm 2022”.

2. Thời gian lập quy hoạch tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 và đã được điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 06/7/2020, điều chỉnh từ “09 tháng (kể từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn lập quy hoạch)” thành “hoàn thành trong năm 2022”.

3. Thời gian lập quy hoạch tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 và đã được điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 06/7/2020, điều chỉnh từ “09 tháng (kể từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn lập quy hoạch)” thành “hoàn thành trong năm 2023”.

4. Thời gian lập quy hoạch tại điểm d khoản 8 Điều 1 Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 13/11/2019, điều chỉnh từ “09 tháng, kể từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn” thành “hoàn thành trong năm 2022”.

5. Thời gian lập quy hoạch tại điểm khoản 8 Điều 1 Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 21/10/2020, điều chỉnh từ “09 tháng, kể từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn” thành “hoàn thành trong năm 2022”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại các Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 09/10/2019, số 3248/QĐ-UBND ngày 10/10/2019, số 3302/QĐ-UBND ngày 17/10/2019, số 3713/QĐ-UBND ngày 13/11/2019, số 1792/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 và số 2883/QĐ-UBND

ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập các đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) nêu trên đảm bảo tiến độ, thời gian thực hiện.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm phối hợp, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Chủ tịch UBND huyện Núi Thành và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

(F:\Tien Dong\Quyết định\2021\PD DC thời gian lập QHPK 5 đồ án tại Khu KTTM Chu Lai (sau NQ 78).doc)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**